

Bản án số: 47/2024/HS-ST.
Ngày: 30/12/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Kim Dung;

Ông Trần Văn Việt;

Ông Lương Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Lê Kim Lộc - Kiểm sát viên;

Ông Nguyễn Quang Đ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thị Ngọc D, sinh ngày 27/11/1987, tại xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số A, ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện tại (theo lời khai bị cáo tại tòa): Ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 7/12 (bị cáo khai tại tòa); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hồng V và bà Đặng Thị L; Chồng: Bùi Tấn P; Con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/4/2024 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa: Ông Lý Bình Đ1 – Luật sư của Công ty L3, thuộc Đoàn luật sư thành phố C; Địa chỉ liên hệ: Số C, đường N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị hại: Ông Trần Hữu D1; Sinh ngày 07/9/1973; Nơi cư trú: Số D, ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Võ Ngọc K-Luật sư của Công ty L4, thuộc Đoàn luật sư thành phố C; Địa chỉ: Số H, đường C, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Bùi Tấn P; Sinh ngày 12/12/1983; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

2. Ông Phạm Hồng V; Sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số A, ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị Kim L1; Sinh ngày 22/02/1982; Nơi cư trú: Số D, khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; (có mặt)

2. Ông Lê Hoàng N; Sinh ngày 20/4/1994; Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Điều Tra viên:* Ông Trương Trung L2-Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thị Ngọc D và bị hại Trần Hữu D1 là chỗ quen biết do cùng địa phương nên bị cáo thường xuyên đến tiệm C do ông D1 làm chủ để cầm cố nữ trang (nhẫn, vòng, dây chuyền lắc...) bằng vàng 18k và 24k. Bị cáo sử dụng số điện thoại 0338462274 lên mạng facebook với tài khoản “Duyen Diem” liên hệ với tài khoản “Kim Lý S” của bà Trần Thị Kim L1, địa chỉ: số D, khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (bà L1 có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh với ngành nghề kinh doanh là bạc trang sức), bị cáo đặt mua trang sức mạ vàng, vàng non do bà L1 bán, khi đặt mua thì nhắn tin liên hệ với bà L1 qua ứng dụng masseger để chọn kiểu và thỏa thuận giá cả sau đó bà L1 gửi hàng (trang sức mạ vàng) cho bị cáo qua người giao hàng của Công ty giao hàng tiết kiệm đến giao cho bị cáo tại nhà của bị cáo. Bị cáo đeo các trang sức mạ vàng này một thời gian thì thấy không bị phai màu, không bị đen và do thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộn lẫn trang sức mạ vàng (vàng giả) mua của bà L1 với nhẫn, vòng, dây chuyền, lắc... bằng vàng 18K, 24K (vàng thật) nhằm mục đích cho ông D1 không phát hiện rồi nhiều lần đem số trang sức trộn lẫn này đến tiệm C để cầm cố nhiều lần để lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 18/11/2022, bị cáo đã đem 01 chiếc lắc tay giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 3090. Ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 6.500.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 2713/KL-KTHS, ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng (Mẫu M1) có khối lượng: 9,8016 gam, được niêm phong gửi giám định

có chứa các thành phần kim loại Đồng (Cu) - hàm lượng Đ2: 72,40%, K1 (Z) - hàm lượng Kẽm: 13,55 %, N1: 13,44%...mẫu được mạ bên ngoài một lớp Vàng (A) rất mỏng, không xác định được hàm lượng vàng. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 6.500.000 đồng.

Lần 2: Ngày 30/11/2022, bị cáo đem 13 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 15. Ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 33.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 13 vòng tay bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 51,14 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng đồng trung bình là 87,09 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là 8,0 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này D chiếm đoạt của ông Danh số tiền 33.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 05/12/2022, bị cáo đem 06 chiếc vòng ximen giả, 01 chiếc nhẫn giả và 01 chiếc lắc vàng thật đến cầm cho ông D1 ghi nhận tại biên nhận số 35. Ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 06 vòng tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 21,40 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là 86,65 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là 8,18 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được; 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,29 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 63,03%; Đ2 (Cu), hàm lượng đồng là 22,16 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 14,81 %; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn hạt đá, tổng khối lượng (cả đá): 5,52 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng: 90,36 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm: 3,41 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/BB ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND huyện K, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,29 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 63,03%; Đ2 (Cu), hàm lượng đồng là 22,16 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 14,81 %. Giá trị: 4,29 gam (1,44 chỉ) x 4.063.500 đồng/chỉ = 4.648.644 đồng.

Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 16.648.644 đồng.

Lần 4: Ngày 16/01/2023, bị cáo đem 05 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 237; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 12.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 05 vòng tay bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 17,59 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 86,96 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 8,20 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài,

không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 12.000.000 đồng.

Lần 5: Ngày 20/3/2023, bị cáo đem 07 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 476; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 17.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 07 vòng tay bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 26,98 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 86,78 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,78 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 17.000.000 đồng.

Lần 6: Ngày 23/3/2023, bị cáo đem 07 chiếc vòng ximen giả, 01 chiếc vòng trơn vàng thật, 01 chiếc lắc tay vàng thật đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 494. Ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 22.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận:

- 07 vòng tay bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 24,73 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 86,51%; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 8,25%. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được.

- 01 vòng trơn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,42 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 63,83%; Đ2 (Cu), hàm lượng đồng là: 20,46%; Bạc (A1), hàm lượng Bạc: 15,71%.

- 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,89 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 63,96%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 19,76 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 16,28 %.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/BB ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND huyện K, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 vòng trơn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,42 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 63,83%; Đ2 (Cu), hàm lượng đồng là: 20,46 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 15,71 %. Có giá trị: 4,42 gam (1,7866 chỉ) x 4.159.000 đồng/chỉ = 4.902.047 đồng và 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,89 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 63,96%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 19,76 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 16,28 %. Có giá trị: 4,89 gam (1,304 chỉ) x 4.159.000 đồng/chỉ = 5.423.336 đồng. Tổng cộng: 10.325.383 đồng. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 11.674.617 đồng.

Lần 7: Ngày 24/3/2023, bị cáo đem 06 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 500; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền số tiền 14.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 06 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 20,93 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2

(Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 87,42 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,38 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 14.000.000 đồng.

Lần 8: Ngày 15/5/2023, bị cáo đem 08 chiếc vòng ximen giả, 01 chiếc nhẫn vàng thật, 01 dây chuyền vàng thật đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 705; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 25.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 08 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 30,66 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 87,26 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,87 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá, tổng khối lượng (cả đá): 3,07 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 64,06%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 21,74 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 14,19 % và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 5,83 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 66,87%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 19,62 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 13,51 %.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/BB ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND huyện K, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá, tổng khối lượng (cả đá): 3,07 gam (vàng 2,61 gam; đá 0,46 gam), có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 64,06%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 21,74 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 14,19 %. Có giá trị: 2,61 gam (0,696 chỉ) x 4.294.000 đồng/chỉ = 2.988.624 đồng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 5,83 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 66,87%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 19,62 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 13,51 %. Có giá trị: 5,83 gam (1,55466 chỉ) x 4.294.000 đồng/chỉ = 6.675.710 đồng. Tổng cộng: 9.664.334 đồng.

Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 15.335.666 đồng.

Lần 9: Ngày 20/5/2023, bị cáo đem 08 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 726; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 24.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 08 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 30,83 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 87,47 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,96 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 24.000.000 đồng.

Lần 10: Ngày 29/5/2023, bị cáo đem 11 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 763; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền

25.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 11 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 41,83 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 87,05 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,89 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 25.000.000 đồng.

Lần 11: Ngày 07/6/2023, bị cáo đem 21 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 812; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 30.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 21 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 54,93 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 87,52 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,68 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 30.000.000 đồng.

Lần 12: Ngày 20/6/2023, bị cáo đem 01 dây chuyền giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 861; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 30.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 39,37 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 88,48 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 6,96 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 30.000.000 đồng.

Lần 13: Ngày 23/6/2023, bị cáo đem 28 chiếc vòng ximen giả, 01 chiếc nhẫn vàng thật và 02 chiếc lắc vàng thật đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 875; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 75.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận:

- 28 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 88,73 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 88,02 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,66 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được.

- 02 lắc bi bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 12,69 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 64,10%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 23,03 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 12,87 %.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn hạt đá, tổng khối lượng (cả đá): 5,44 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 62,95%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 22,21 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 14,84 %.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/BB ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND huyện K, tỉnh Sóc Trăng,

kết luận: 02 lắc bi bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 12,69 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 64,10%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 23,03 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 12,87 %. Có giá trị: 12,69 gam (3,384 chỉ) x 4.213.000 đồng/chỉ = 14.258.484 đồng và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn hạt đá, tổng khối lượng (cả đá): 5,44 gam (vàng 4,38 gam; đá 1,06 gam), có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 62,95%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 22,21 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 14,84 %. Có giá trị: 4,38 gam (1,168 chỉ) x 4.213.000 đồng/chỉ = 4.921.368 đồng. Tổng cộng: 19.179.852 đồng. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 55.820.148 đồng.

Lần 14: Ngày 30/6/2023, bị cáo đem 01 dây chuyền giả và 20 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 914; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 60.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 20 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 58,25 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 87,90 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,51 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 31,62 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 86,02 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 8,13 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 60.000.000 đồng.

Lần 15: Ngày 21/7/2023, bị cáo đem 07 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 1019; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 18.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 07 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 26,18 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 87,10 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 8,02 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 18.000.000 đồng.

Lần 16: Ngày 25/7/2023, bị cáo đem 01 dây chuyền giả và 13 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 1046; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 13 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 44,77 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 87,74 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,80 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 50.000.000 đồng.

Lần 17: Ngày 25/7/2023, bị cáo đem 01 dây chuyền giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 1047; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023

của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 31,63 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 87,66 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 8,05 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 20.000.000 đồng.

Lần 18: Ngày 08/8/2023, bị cáo đem 01 dây chuyền giả và 14 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 1115. Ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 45.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 24,87 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 86,34 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 8,71 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được và 14 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 52,64 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 86,38 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,82 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 45.000.000 đồng.

Lần 19: Ngày 08/8/2023, bị cáo đem 01 dây chuyền giả và 14 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 1116; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 25,87 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 84,84%; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 9,64 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được và 14 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 50,86 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 84,78 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,38 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 50.000.000 đồng.

Lần 20: Ngày 11/8/2023, bị cáo đem 01 chiếc vòng vàng thật, 01 chiếc lắc giả, 01 chiếc nhẫn vàng thật đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 1136; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 25.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận:

- 01 vòng bi bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 7,31 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 61,29%; Đ2 (Cu), hàm lượng đồng là: 19,66 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 19,04 %.

- 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng có gắn các hạt đá, khối lượng (cả đá): 18,69 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là:

87,63 %; T (S), hàm lượng T là: 10,89 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được.

- 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 7,50 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là V1 (A), hàm lượng Vàng: 97,42%; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 1,88 %.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/BB ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND huyện K, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 vòng bi bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 7,31 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 61,29%; Đ2 (Cu), hàm lượng đồng là: 19,66 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 19,04 %. Có giá trị: 7,31 gam (1,94933 chỉ) x 4.249.000 đồng/chỉ = 8.282.703 đồng và 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 7,50 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là V1 (A), hàm lượng Vàng: 97,42%; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 1,88 %. Có giá trị: 7,50 gam (2 chỉ) x 5.589.000 đồng/chỉ = 11.178.000 đồng. Tổng cộng: 19.460.703 đồng.

Tại lần phạm tội này D chiếm đoạt của ông Danh số tiền 5.539.297 đồng.

Lần 21: Ngày 19/8/2023, bị cáo đem 01 dây chuyền vàng giả và 01 chiếc lắc vàng thật, đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 1173; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 50.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 36,63 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 85,87%; Kẽm (Z), hàm lượng K1 là: 8,82%. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 18,76 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là V1 (A), hàm lượng Vàng: 96,51%; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 2,78 %.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/BB, ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND huyện K, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 18,76 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là V1 (A), hàm lượng Vàng: 96,51%; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 2,78 %. Có giá trị: 18,76 gam (5,00266 chỉ) x 5.576.500 đồng/chỉ = 27.897.333 đồng.

Tại lần phạm tội này D chiếm đoạt của ông Danh số tiền 22.102.667 đồng.

Lần 22: Ngày 19/8/2023, bị cáo đem 14 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 1174; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 25.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 14 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 38,35 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 86,95 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,80 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này D chiếm đoạt của ông Danh số tiền 25.000.000 đồng.

Lần 23: Ngày 19/8/2023, bị cáo đem 18 chiếc vòng ximen giả đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 1175; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 43.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 18 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 61,05 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 87,02 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 7,93 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được. Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 43.000.000 đồng.

Lần 24: Ngày 25/8/2023, bị cáo đem 01 dây chuyền vàng giả, 03 chiếc vòng ximen giả, 01 dây chuyền có mặt phật vàng thật và 01 chiếc lắc vàng thật đến cầm cho ông D1 được ghi nhận tại biên nhận số 1220; ông D1 đưa cho bị cáo số tiền 40.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP ., kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 23,01 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 87,70 %; Kẽm (Z), hàm lượng K1 là: 7,75 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được; 03 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 11,19 gam, có thành phần kim loại là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 80,95 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm trung bình là: 18,96 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 12,85 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 61,68%; Đ2 (Cu), hàm lượng đồng là: 20,56 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 7,96 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm: 9,80% và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 11,30 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 61,48%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 22,98 %; Kẽm (Z), hàm lượng K1 là: 11,07%; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 6,46%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/BB ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND huyện K, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 12,85 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 61,68%; Đ2 (Cu), hàm lượng đồng là: 20,56 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 7,96 %; Kẽm (Z), hàm lượng Kẽm: 9,80%. Có giá trị: 12,85 gam (3,42666 chỉ) x 4.266.000 đồng/chỉ = 14.618.132 đồng và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 11,30 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng: 61,48%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 22,98 %; Kẽm (Z), hàm lượng K1 là: 11,07%; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 6,46 %. Có giá trị: 11,30 gam (3,01333 chỉ) x 4.266.000 đồng/chỉ = 12.854.866 đồng. Tổng cộng là: 27.472.998 đồng.

Tại lần phạm tội này bị cáo chiếm đoạt của ông Danh số tiền 12.527.002 đồng.

Lần 25: Ngày 31/8/2023, bị cáo tiếp tục đem 01 sợi dây chuyền giả, 01 lắc tay (vàng thật) và 02 chiếc nhẫn trơn (vàng thật), đến tiệm cầm đồ của ông D1 hỏi cầm với số tiền 35.000.000 đồng thì bị ông D1 phát hiện bị cáo mang vàng giả đi

cầm nên trình báo Công an xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Tại bản kết luận giám định số: 5811/KL-KTHS, ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Phân viện KTHS tại TP., kết luận:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 23,26 gam, có thành phần kim loại là Đ2 (Cu), hàm lượng Đồng trung bình là: 87,84 %; K1 (Z), hàm lượng K1 là: 7,14 %. Mẫu được mạ một lớp kim loại Vàng (A) rất mỏng bên ngoài, không xác định hàm lượng được;

- 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 12,21 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là V1 (A), hàm lượng Vàng: 62,24%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 19,19 %; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 17,57 %.

- 02 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 5,63 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng trung bình: 96,85%; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 3,15 %.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/BB ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND huyện K, tỉnh Sóc Trăng, kết luận: 02 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 5,63 gam, có thành phần kim loại là V1 (A), hàm lượng Vàng trung bình: 96,85%; Bạc (A), hàm lượng Bạc: 3,15 %. Có giá trị: 5,63 gam (1,50133 chỉ) x 5.626.500 đồng/chỉ = 8.447.233 đồng và 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 12,21 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là V1 (A), hàm lượng Vàng: 62,24%; Đ2 (Cu), hàm lượng Đ2 là: 19,19 %; Kẽm (Z); B (A), hàm lượng Bạc: 17,57%. Có giá trị: 12,21 gam (3,256 chỉ) x 4.277.500 đồng/chỉ = 13.927.540 đồng. Tổng cộng: 22.374.773 đồng. Tại lần phạm tội này bị cáo có ý định chiếm đoạt của ông Danh số tiền 12.625.227 đồng nhưng do ông D1 phát hiện nên hành vi phạm tội của bị cáo chưa đạt.

Tại bản kết luận giám định số: 03/KLTL-KTHS ngày 08 tháng 03 năm 2024 của Phòng K2, Công an tỉnh S, kết luận: Chữ ký, chữ viết và chữ số trên các biên nhận do bị cáo D giao nộp (ký hiệu A1 đến A15) so với chữ ký, chữ viết của Trần Hữu D1 trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) do cùng một người ký, viết ra.

*Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSST-P2 ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Khi luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:*

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g, m khoản 1, Điều 52 ; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 12 năm tù đến 14 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy các đồ vật sau: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 3039 ngày 18/11/2022); 13 vòng tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 15 ngày 30/11/2022); 06 vòng tay bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn hạt đá (ghi nhận tại Biên nhận 35 Ngày 05/12/2022); 05 vòng tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 237 Ngày 16/01/2023); 07 vòng tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 476 Ngày 20/3/2023); 07 vòng tay bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc lắc tay (ghi nhận tại Biên nhận 494 Ngày 23/3/2023); 06 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 500 Ngày 24/3/2023); 08 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 705 Ngày 15/5/2023); 08 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 726 Ngày 20/5/2023); 11 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 763 ngày 29/5/2023); 21 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 812 Ngày 07/6/2023); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 861 Ngày 20/6/2023); 28 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 875 Ngày 23/6/2023); 20 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 914 Ngày 30/6/2023); 07 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1019 ngày 21/7/2023); 13 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1046 Ngày 25/7/2023); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1047 Ngày 25/7/2023); 14 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1115 Ngày 08/8/2023); 14 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1116 Ngày 08/8/2023); 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng có gắn các hạt đá (ghi nhận tại Biên nhận 1136 Ngày 11/8/2023); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1173 Ngày 19/8/2023); 14 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1174 Ngày 19/8/2023); 18 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1175 Ngày 19/8/2023); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 03 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1120 Ngày 25/8/2023); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (bị can D mang đi cầm vào ngày 31/8/2023).

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án những đồ vật, tài sản sau: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,29 gam (ghi nhận tại Biên nhận 35 Ngày 05/12/2022); 01 vòng trơn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,42 gam (ghi nhận tại Biên nhận 494 Ngày 23/3/2023); 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,89 gam (ghi nhận tại Biên nhận 494 Ngày 23/3/2023); 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá, tổng khối lượng (cả đá): 3,07 gam (ghi nhận tại Biên nhận 705 Ngày 15/5/2023); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 5,83 gam (ghi nhận tại Biên nhận 705 Ngày 15/5/2023); 02 lắc bi bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 12,69 gam (ghi nhận tại biên

nhận số 875 Ngày 23/6/2023); 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn hạt đá tổng khối lượng (cả đá): 5,44 gam (ghi nhận tại biên nhận số 875 ngày 23/6/2023); 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 7,50 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1136 Ngày 11/8/2023); 01 vòng bi bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 7,31 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1136 ngày 11/8/2023); 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 18,76 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1173 Ngày 19/8/2023); 01 sợi dây chuyền khối lượng: 12,85 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1220 Ngày 25/8/2023); 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 11,30 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1220 ngày 25/8/2023); 02 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 5,63 gam (bị cáo mang đi cầm vào ngày 31/8/2023); 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 12,21 gam (bị cáo mang đi cầm vào ngày 31/8/2023); (một) điện thoại, nhãn hiệu Iphone 11, điện thoại có gắn Sim số 0338462274.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bị hại Trần Hữu D1 buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc D bồi thường số tiền còn lại 409.500.000 đồng cho bị hại.

**Tại phiên tòa, người bào chữa trình bày:* Về tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng trong hoạt động điều tra chưa đúng về nội dung, thời gian, chứng cứ chưa khách quan, chưa cụ thể về thời gian thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Từ những nội dung chưa được làm rõ nên luật sư chỉ thống nhất về tội danh theo Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng về khung hình phạt thì chưa thống nhất vì tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra thu thập là chưa khách quan. Đối với bị cáo là người đứng trước bức khai báo, khi biết hành vi của bị cáo đã thực hiện ngày 31/8/2023 là sai, bị cáo thừa nhận. Còn 23 lần còn lại qua đối chiếu với cáo trạng là 24 lần là chưa thực sự khách quan. Vì khi bị bắt quả tang bị cáo thừa nhận có lượng vàng giả nhưng trên cơ sở tuổi vàng là thật. Tuy nhiên, trong đó có một chiếc lắc tay là vàng thật nên bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với các hành vi còn lại của bị cáo. Theo quy định tại khoản 2 Điều 73 của Bộ luật hình sự về nhiệm vụ của người bào chữa, khi lấy lời khai người bị bắt, bị can, bị cáo thì phải có sự tham gia của luật sư; các lời khai của bị cáo ngày 01/9 và 02/9 năm 2023 không có sự tham gia của luật sư và ngày 12/10/2023 thì luật sư mới nộp hồ sơ tham gia nên các bản cung trước ngày 12/10/2023 là không khách quan, chưa đúng quy định pháp luật không có giá trị chứng minh. Theo hồ sơ ngày 28/8/2023 anh D1 đã phát hiện vàng cầm là giả nhưng không trình báo, mà đến ngày 31/9/2023 bị cáo đến cầm vàng mới trình báo là không phù hợp và không lô gíc. Bị hại là người hoạt động kinh doanh cầm đồ từ năm 2008, là thợ bạc thì kiểm tra được đâu là vàng thật, đâu là vàng giả và cũng xác định khi bị cáo cầm vàng thì anh có kiểm tra, cân và điểm. Nhưng giấy tờ liên quan đến việc cầm cơ sở cũng không vững chắc có phải là của bị cáo D nộp không. Những đồ vật có mẫu vật toàn bộ là vòng, mẫu vật thu thập giao Bộ C1 giám định, đối với biên nhận cầm đồ có ghi trong thời gian dài, tại sao từ năm 2022 đến năm 2023 mới phát hiện trong khi bị hại

chỉ sống bằng nghề cầm đồ, nguồn vốn phải xoay vòng, cơ quan điều tra chưa làm rõ các chứng cứ ai là người giao nộp. Biên bản thu giữ tại bút lục 88, cụ thể là đồ vật cầm ngày 31/8/2023, khi bị cáo D xác định có đem vàng thật trộn lẫn vàng giả đi cầm thì gia đình bị cáo mới đưa ra số tiền 300.000.000 đồng là để thỏa thuận để ông D1 bỏ qua, không truy cứu bị cáo vì ban đầu chỉ yêu cầu 20.000.000 đồng sau đó lên đến 300.000.000 đồng, sau khi nhận xong thì tăng lên 700.000.000 đồng và gia đình có đưa thêm 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo xác định các biên nhận tại cơ quan điều tra không phải do bị cáo nộp, vậy cơ quan điều tra thu thập bằng biện pháp nào, ai là người giao nộp, hội đồng giám định đều là vàng nhưng sau đó toàn là đồng, kẽm và niken. Hậu quả xuất phát từ việc bị cáo đem cầm vàng ngày 31/8/2023 nên bị cáo mới thừa nhận. Từ những cơ sở nêu trên, tài liệu chứng cứ và lời thừa nhận của bị cáo là phạm tội ngày 31/8/2023 nên bị cáo phạm tội thuộc khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự và khi đến cầm thì anh D1 phát hiện chưa lấy được tiền là thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng là toàn bộ thiệt hại. Còn đối với số tiền anh P và ông V giao cho bị cáo để thỏa thuận thì để họ tự có ý kiến. Để xác định tội, bị cáo không phải là quanh co chối tội mà là do bị cáo không thực hiện nên bị cáo phản đối để bảo vệ bản thân nên cũng mong Hội đồng xét xử xem xét đánh giá không làm oan cho người vô tội, Bị cáo là người có nhân thân tốt, khi phạm tội đang có thai, khắc phục toàn bộ hậu quả là số tiền 20.000.000 đồng. Viện kiểm sát đề nghị tình tiết tăng nặng tại điểm g và điểm m là hoàn toàn không có căn cứ vững chắc. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 15; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 và không áp dụng tình tiết tăng nặng xử bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù và cho bị cáo hưởng án treo.

**Tại phiên tòa, bị cáo trình bày:* thống nhất với ý kiến của luật sư bào chữa và không trình bày bổ sung gì thêm.

**Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày:* Thống nhất với ý kiến của vị kiểm sát viên về việc truy tố bị cáo ở điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Luật sư bào chữa cho rằng ngày 28/8/2023 ông D1 phát hiện bị cáo cầm vàng giả sao không trình báo Công an mà đến ngày 31/9/2023 mới trình báo. Thời gian này bị hại chỉ mới chỉ nghi ngờ, chưa khẳng định nên cần có thời gian sắp xếp và khi bị cáo tiếp tục đến cầm thì bị hại kiểm tra để bắt quả tang; Luật sư bào chữa cho rằng giấy tờ cầm đồ cơ quan điều tra thu thập không có cơ sở vững chắc là không có căn cứ vì trong hồ sơ ngoài các giấy tờ cầm đồ còn có các tài liệu chứng cứ khác và phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án; trên biên nhận có ghi thời hạn một tháng nhưng sau thời gian này phía bị hại không thanh lý tài sản cầm là muốn tạo cơ hội cho khách hàng vì là chỗ quen biết. Luật sư bào chữa cho rằng bị cáo chỉ chịu trách nhiệm đối với lần cầm ngày 31/8/2024, không phải chịu trách nhiệm đối với 24 lần còn lại là không có căn cứ. Viện kiểm sát căn cứ vào tài liệu chứng cứ để truy tố là đúng; về tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và tình tiết xảo quyệt luật sư thống nhất; về tình tiết giảm nhẹ phạm tội khi đang có thai, nhân thân tốt không tiền án tiền sự là các tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Trong quá trình giải quyết vụ

án, cũng như tại phiên tòa bị cáo khai không tác động gia đình khắc phục hậu quả mà gia đình tự khắc phục cũng là tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xem xét không áp dụng tình tiết thật thà khai báo đối với bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo quanh co, không thừa nhận hành vi của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị tiếp tục bồi thường số tiền còn lại cho bị hại. Về vật chứng thống nhất đề nghị của kiểm sát viên tại tòa.

**Tại phiên tòa, bị hại trình bày:* thống nhất với ý kiến luật sư và yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại cho bị hại.

**Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Hồng V không trình bày.*

**Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Tấn P trình bày:* Yêu cầu bị hại D1 trả lại số tiền mà bị hại D1 đã nhận của ông.

** Nói lời sau cùng tại phiên tòa:* Bị cáo chỉ thực hiện việc trộn vàng thật với vàng giả đem cầm cho bị hại D1 ngày 31/8/2023 còn các lần khác không phải của bị cáo nên bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại D1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng ông Lê Hoàng N vắng mặt không lý do. Xét thấy, người làm chứng ông Lê Hoàng N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên ông N đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của ông N không gây cản trở đến việc xét xử vụ án, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 293 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo chỉ thừa nhận bị cáo có hành vi dùng vàng thật trộn với vàng giả đến cầm cho bị hại để cầm ngày 31/8/2023 thì bị phát hiện. Còn 24 lần còn lại như cáo trạng nêu bị cáo không thừa nhận mà bị cáo cho rằng các lần phạm tội trên bị cáo không thực hiện, không có cầm cho bị hại D1 và số vàng cơ quan điều tra thu giữ không phải của bị cáo. Bị cáo vào ngày 01/9/2023; 02/9/2023 là do bị cáo hoảng sợ nên khai đại, chứ bị cáo không thực hiện cầm vàng giả cho bị hại; các biên nhận cầm vàng có chữ ký của bị cáo ở mặt sau là do cán bộ công an đưa và yêu cầu bị cáo ký chứ không phải

của bị cáo giao nộp. Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, không bị hạn chế năng lực, bị cáo có trình độ học vấn 7/12; đã từng đi hợp tác lao động ở nước ngoài nên trình độ nhận thức không bị hạn chế. Ngoài các biên bản lấy lời khai ngày 01/9/2023; ngày 02/9/2023 thì bị cáo còn tự ghi các bản tự khai trình bày rõ các lần thực hiện hành vi phạm tội như tại biên bản ghi lời khai ngày 01/9/2023 (bút lục 299-301), 02/9/2023 (bút lục 305-308), tờ tự khai (bút lục 316-319) bị cáo đã khai nhận 23 lần, bị cáo đem vàng giả mua trên mạng facebook qua tài khoản “Kim Lý S” rồi đem đến tiệm cầm đồ Hữu V2 do ông D1 làm chủ cầm để lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Các lời khai này phù hợp với lời khai của bị hại Trần Hữu D1 (bút lục 336-345, 352-360), lời khai của bà Trần Thị Kim L1 chủ tài khoản “Kim Lý S” (bút lục 362-366) và bà L1 cũng trình bày từ ngày 19/8/2022 đến ngày 31/8/2023 đã 25 lần bán trang sức mạ vàng (vàng non) cho người có tài khoản facebook là “Duyen Diem” số điện thoại 0338462274, địa chỉ xã P, huyện K tỉnh Sóc Trăng; và cũng phù hợp với biên bản giao nhận tài liệu hình ảnh hóa đơn mua hàng của bị cáo do bà L1 cung cấp (bút lục 367-376), phù hợp với các vận đơn mua bán hàng đã chuyển cho bị cáo. Ngoài ra, bà L1 còn cung cấp hình ảnh tin nhắn từ tài khoản “Duyen Diem” của bị cáo để mua vàng giả (vàng non) của bà L1 bán qua maserger (bút lục 378-441) trong đó thì tại bút lục 381 tài khoản “Duyen Diem” có gửi hình ảnh chụp gương mặt của bị cáo D, Qua kiểm tra điện thoại do bị cáo giao nộp có sim số 0338.462.274 là phù hợp với các chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập. Đồng thời, cũng phù hợp với các lời khai người làm chứng, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập như lời khai của Lê Hoàng N (bút lục 442-444) là người giao hàng khẳng định từ tháng 8/2022 đến 31/8/2023 đã nhiều lần giao hàng trang sức cho bị cáo D nhiều lần và qua nhận dạng Lê Hoàng N nhận dạng qua hình ảnh thì nhận dạng được hình ảnh của bị cáo là người nhận hàng trang sức mà N nhiều lần đã giao (bút lục 445-447). Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra.

[4] Vào ngày 01/9/2023 bị cáo có giao nộp 15 biên nhận cầm vàng có chữ viết của bị hại D1 (bút lục 89-105) cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết tại kết luận giám định số 03 ngày 08/3/2024 (bút lục 193) kết luận chữ viết trên 15 biên nhận là chữ viết của Trần Hữu D1. Trong quá trình điều tra bị cáo thay đổi lời khai và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận các biên nhận này do bị cáo nộp, ai nộp bị cáo không biết. Nhưng qua biên bản giao nhận thì cơ quan công an lập biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ với bị cáo và phía sau các biên nhận (15 biên nhận) bị cáo đều ký xác nhận ở mặt sau, bị cáo cho rằng do cơ quan điều tra đưa cho bị cáo ký. Xét thấy, qua biên bản giao nhận thể hiện giao nhận tài liệu vật chứng với bị cáo D; các biên nhận cầm đồ bị cáo đều ký xác nhận phía sau; đồng thời theo lời khai của ông Bùi Tấn P là chồng của bị cáo khai ngày 30/9/2024 (bút lục 486-487) cũng xác định có nhìn thấy vợ là bị cáo lấy các biên nhận này từ trong phòng ngủ của vợ chồng bị cáo giao nộp. Theo tờ biên bản giao nhận tài liệu ngày 01/9/2023 bị cáo cũng thừa nhận “do sợ chồng biết bị cáo cầm vàng giả ở tiệm chú D1 nên các biên lai cầm đồ bị cáo dấu nhiều chỗ khác nhau, nay bị cáo bị cơ quan công an làm việc nên bị cáo tìm lại các biên lai đó nhưng chỉ tìm được

15 biên lai, còn các biên lai khác bị cáo không nhớ dấu ở đâu chưa tìm được” (bút lục 80-90) nên đủ căn cứ xác định 15 biên nhận này chính do bị cáo nộp. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là do bị cáo tự nguyện khai, không ai ép buộc hay hướng dẫn bị cáo khai và quá trình điều tra bị cáo không bị giam giữ, cũng không khiêu nại gì về hoạt động điều tra của cơ quan điều tra. Hơn nữa, bị cáo cũng ký xác nhận vào các biên bản niêm phong vật chứng là số lượng vàng mà bị hại D1 đã giao nộp trong quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận các lần cầm vàng là do bị cáo cầm. Nên có đủ cơ sở xác định bị cáo chính là người đã thực hiện hành vi cầm dùng vàng giả trộn lẫn vàng thật để đánh lừa bị hại cầm số vàng trên để lấy tiền tiêu xài phục vụ cho bản thân.

[5] Xét về hành vi của bị cáo đã sử dụng hành vi gian dối, lợi dụng lòng tin, sự sơ hở, thiếu kiểm tra của người bị hại mà đã nhiều lần sử dụng vàng giả trộn lẫn vàng thật đem đến tiệm cầm đồ Hữu V2 của ông Trần Hữu D1 cầm lấy tiền để tiêu xài phục vụ cho gia đình và bản thân. Với hành vi gian dối như trên bị cáo đã thực hiện hoàn thành 24 lần và lần thứ 25 thì bị cáo bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo đã đến tiệm C tại ấp P, xã P, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để cầm cho bị hại Trần Hữu D1 nhận số tiền là tổng cộng là 759.500.000 đồng. Trong đó, có vàng thật và vàng giả, theo kết luận giám định và định giá, sau khi khấu trừ giá trị số vàng thật thì bị cáo có hành vi gian dối chiếm đoạt số tiền 657.773.268 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Phạm Thị Ngọc D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã nhiều lần xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an ở địa phương và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo D đã thực hiện 25 lần và mỗi lần phạm tội điều đủ định lượng cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án tù nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị Ngọc D trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra tuy bị cáo quanh co, không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại các biên bản lấy lời khai và bản tự khai ngày 01/9/2023; 02/9/2023 bị cáo đã khai báo thành khẩn, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và căn cứ vào các lời khai này cơ quan điều tra đã điều tra, thu thập chứng cứ, chứng minh được tội phạm nên đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo cho bị cáo. Trong quá trình điều tra bị cáo cũng có tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả

cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng (theo lời khai bị cáo và người thân bị cáo tại tòa); còn số tiền 330.000.000 đồng còn lại là do gia đình bị cáo với bị hại thỏa thuận bồi thường, bị cáo không thừa nhận; bị cáo phạm tội khi đang mang thai; gia đình bị cáo có người có công với cách mạng; bị hại cũng có một phần lỗi, do chủ quan, thiếu sự kiểm tra khi cầm tài sản, tạo cơ hội cho bị cáo phạm tội nhiều lần. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, khi thực hiện hành vi lần thứ 25 vào ngày 31/8/2023 thì phát hiện, bị cáo chưa nhận được tiền nên lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp pháp tội chưa đạt nên cần áp dụng thêm cho bị cáo Điều 15 của Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần như phân tích trên. Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là có căn cứ chấp nhận một phần như phân tích trên.

[9] Đối với đề nghị của các vị kiểm sát viên áp dụng tình tiết tăng nặng bị cáo “dùng thủ đoạn tinh vi xảo quyệt” để phạm tội theo quy định tại điểm “m” khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, như đã phân tích trên thì bị cáo thực hiện hành vi gian dối đem vàng giả trộn lẫn vàng thật để cầm cho bị hại chiếm đoạt tiền là hành vi lừa đảo, nhưng hành vi của bị cáo là lợi dụng vào sự chủ quan, thiếu kiểm tra của bị hại, tài sản bị cáo đem đi cầm cũng là tài sản do bị cáo mua của người khác bị cáo không tự tạo ra và cũng không sử dụng công nghệ và thủ đoạn xảo quyệt để thực hiện nên hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn tinh vi xảo quyệt” nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng “dùng thủ đoạn tinh vi xảo quyệt” đối với bị cáo.

[10] Đối với đề nghị của vị luật sư bào chữa cho rằng theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật Tố tụng hình sự người bảo vệ bị can, bị cáo phải tham gia lấy lời khai, hỏi cung bị can nên các lời khai của bị cáo trước ngày 12/10/2023 không có luật sư tham gia là không khách quan, không có giá trị chứng minh và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 15 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo 06 tháng đến 01 năm tù và cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy, như đã phân tích trên thì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, khi tiến hành lấy lời khai ngày 01/9/2023 và ngày 02/9/2023 là lấy lời khai khi xử lý tin báo chưa khởi tố bị cáo; khi tiến hành lấy lời khai thì bị cáo là người đã thành niên, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nên không thuộc trường hợp có người giám hộ hay luật sư tham gia. Vì vậy, đề nghị này là không có căn cứ Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra đã đủ cơ sở chứng minh bị cáo cầm tài sản (vàng giả trộn lẫn vàng thật) tổng cộng 24 lần nhận của bị hại số tiền 759.500.000 đồng và lần thứ 25 chưa nhận tiền thì bị phát hiện.

Trong quá trình điều tra người thân của bị cáo (chồng và cha ruột bị cáo) đã trả khắc phục cho bị hại số tiền 350.000.000 đồng (ông Bùi Tấn P trả 300.000.000 đồng; ông Phạm Hồng V trả 50.000.000 đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 409.500.000 đồng.

[12] Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Tấn P yêu cầu bị hại Trần Hữu D1 trả lại số tiền đã khắc phục 350.000.000 đồng. Xét thấy, số tiền trên ông P và bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường trước một phần thiệt hại cho bị hại mà bị cáo gây ra, khắc phục số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại. Tuy nhiên, sau đó bị cáo không thừa nhận tội và ông P yêu cầu bị hại trả lại số tiền này nhưng do quá trình điều tra đủ cơ sở chứng minh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt số tiền trên của bị hại nên yêu cầu của ông P yêu cầu bị hại trả lại là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13]. Về xử lý vật chứng:

[13.1] Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ các chứng cứ: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 3039 ngày 18/11/2022); 13 vòng tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 15 ngày 30/11/2022); 06 vòng tay bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn hạt đá (ghi nhận tại Biên nhận 35A ngày 05/12/2022); 05 vòng tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 237 ngày 16/01/2023); 07 vòng tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 476 ngày 20/3/2023); 07 vòng tay bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc lắc tay (ghi nhận tại Biên nhận 494A ngày 23/3/2023); 06 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 500 ngày 24/3/2023); 08 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 705A ngày 15/5/2023); 08 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 726 ngày 20/5/2023); 11 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 763 ngày 29/5/2023); 21 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 812 ngày 07/6/2023); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 861 ngày 20/6/2023); 28 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 875A ngày 23/6/2023); 20 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 914 ngày 30/6/2023); 07 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1019 ngày 21/7/2023); 13 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1046 ngày 25/7/2023); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1047 ngày 25/7/2023); 14 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1115 ngày 08/8/2023); 14 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1116 ngày 08/8/2023); 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng có gắn các hạt đá (ghi nhận tại Biên nhận 1136A ngày 11/8/2023); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1173A ngày 19/8/2023); 14 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1174 ngày 19/8/2023); 18 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1175 ngày 19/8/2023); 01

sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 03 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1120A ngày 25/8/2023); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ký hiệu số 5811/24A, D mang đi cầm ngày 31/8/2023). Xét thấy, các đồ vật này là công cụ phương tiện phạm tội, qua kết luận giám định là vàng giả, không có giá trị nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[13.2] Đối với các vật chứng: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,29 gam (ghi nhận tại Biên nhận 35B ngày 05/12/2022); 01 vòng tròn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,42 gam (ghi nhận tại Biên nhận 494B ngày 23/3/2023); 01 chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,89 gam (ghi nhận tại Biên nhận 494B ngày 23/3/2023); 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá, tổng khối lượng (cả đá) là 3,07 gam (ghi nhận tại Biên nhận 705B ngày 15/5/2023); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 5,83 gam (ghi nhận tại Biên nhận 705B ngày 15/5/2023); 02 lắc bi bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 12,69 gam (ghi nhận tại biên nhận số 875B ngày 23/6/2023); 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn hạt đá tổng khối lượng (cả đá): 5,44 gam (ghi nhận tại biên nhận số 875B ngày 23/6/2023); 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 7,50 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1136B ngày 11/8/2023); 01 vòng bi bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 7,31 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1136B ngày 11/8/2023); 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 18,76 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1173 ngày 19/8/2023); 01 sợi dây chuyền khối lượng: 12,85 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1220B ngày 25/8/2023); 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 11,30 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1220B ngày 25/8/2023); 02 nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 5,63 gam (ký hiệu 5811/24B, do D mang đi cầm vào ngày 31/8/2023); 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 12,21 gam (ký hiệu 5811/24B, do D mang đi cầm vào ngày 31/8/2023) là tài sản của bị cáo D mang cầm cho bị hại qua kết luận giám định là vàng thật và (một) điện thoại, nhãn hiệu Iphone 11, điện thoại có gắn Sim số 0338462274 là của bị cáo. Xét thấy, đây là các tài sản của bị cáo đã trộn lẫn với vàng giả để lừa đảo, tạo lòng tin cho bị hại D1 là vàng thật có giá trị cao nên cần giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý để đảm bảo Thi hành án.

[14] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 23, 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 20.380.000 đồng.

[15] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Ngọc D, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc D: 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc D có trách nhiệm bồi thường (hoàn trả) cho bị hại Trần Hữu Danh số tiền còn lại là 409.500.000 đồng (bốn trăm lẻ chín triệu, năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu và tiêu hủy các đồ vật, tài sản (qua giám định là vàng giả):

- 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 3039, ngày 18/11/2022).

- 13 (mười ba) vòng tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 15, ngày 30/11/2022).

- 06 (sáu) vòng tay bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn hạt đá (ghi nhận tại Biên nhận 35A, ngày 05/12/2022).

- 05 (năm) vòng tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 237, ngày 16/01/2023).

- 07 (bảy) vòng tay bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 476, ngày 20/3/2023).

- 07 (bảy) vòng tay bằng kim loại màu vàng, 01 chiếc lắc tay (ghi nhận tại Biên nhận 494A, ngày 23/3/2023).

- 06 (sáu) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 500, ngày 24/3/2023).

- 08 (tám) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 705A, ngày 15/5/2023).

- 08 (tám) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 726, ngày 20/5/2023).

- 11 (mười một) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 763, ngày 29/5/2023).

- 21 (hai mươi mốt) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 812, ngày 07/6/2023).

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 861, ngày 20/6/2023).

- 28 (hai mươi tám) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 875A, ngày 23/6/2023).

- 20 (hai mươi) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 914, ngày 30/6/2023).

- 07 (bảy) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1019, ngày 21/7/2023).

- 13 (mười ba) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1046, ngày 25/7/2023).

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1047, ngày 25/7/2023).

- 14 (mười bốn) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1115, ngày 08/8/2023).

- 14 (mười bốn) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1116, ngày 08/8/2023).

- 01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng có gắn các hạt đá (ghi nhận tại Biên nhận 1136A, ngày 11/8/2023).

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1173A, ngày 19/8/2023).

- 14 (mười bốn) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1174, ngày 19/8/2023).

- 18 (mười tám) chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1175, ngày 19/8/2023).

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, 03 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng (ghi nhận tại Biên nhận 1120A, ngày 25/8/2023).

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (ký hiệu 5811/24A, do D mang đi cầm vào ngày 31/8/2023).

3.2. Tiếp tục tạm giữ các tài sản, đồ vật (kết quả giám định là vàng thật) để đảm bảo thi hành án:

- 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,29 gam (ghi nhận tại Biên nhận 35B, ngày 05/12/2022)

- 01 (một) vòng trơn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,42 gam (ghi nhận tại Biên nhận 494B, ngày 23/3/2023)

- 01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 4,89 gam (ghi nhận tại Biên nhận 494B, ngày 23/3/2023)

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn đá, tổng khối lượng (cả đá): 3,07 gam (ghi nhận tại Biên nhận 705B, ngày 15/5/2023)

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 5,83 gam (ghi nhận tại Biên nhận 705B, ngày 15/5/2023)

- 02 (hai) lắc bi bằng kim loại màu vàng, tổng khối lượng: 12,69 gam (ghi nhận tại biên nhận số 875B, ngày 23/6/2023)

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn hạt đá tổng khối lượng (cả đá): 5,44 gam (ghi nhận tại biên nhận số 875B, ngày 23/6/2023)

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 7,50 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1136B, ngày 11/8/2023)

- 01 (một) vòng bi bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 7,31 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1136B, ngày 11/8/2023)

- 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 18,76 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1173B, ngày 19/8/2023)

- 01 (một) sợi dây chuyền khối lượng: 12,85 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1220B, ngày 25/8/2023)

- 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 11,30 gam (ghi nhận tại biên nhận số 1220B ngày 25/8/2023)

- 02 (hai) nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 5,63 gam (ký hiệu 5811/24B, do D mang đi cầm vào ngày 31/8/2023).

- 01 (một) lắc tay bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 12,21 gam (ký hiệu 5811/24B, do D mang đi cầm vào ngày 31/8/2023).

- 01 (một) điện thoại, nhãn hiệu Iphone 11, điện thoại có gắn Sim số 0338462274 của bị cáo D.

(Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 02/10/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng)

4. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Phạm Thị Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.380.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 20.580.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo bản án:

- Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TANDCC tại TPHCM;
- VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Sóc Trăng;
- PHSNV-CA tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, Bị hại; Người bào chữa;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại;
- Người liên quan;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HS, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy